

KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ: TRƯỜNG MẦM NON
Thời gian thực hiện 3 tuần, từ 08/09/2025 đến 26/09/2025

STT	Mục tiêu	Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
I. Lĩnh vực phát triển thể chất				
1. Phát triển vận động				
<i>a) Thực hiện được các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp.</i>				
1	- Trẻ thực hiện đúng, thuần thục, đầy đủ các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp.	- Hô hấp: Thổi bóng bay - Tay: + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên (kết hợp với vẫy bàn tay, quay cổ tay, kiễng chân). + Co và duỗi từng tay, kết hợp kiễng chân, 2 tay đánh xoay tròn trước ngực, đưa lên cao). - Lưng, bụng, lườn: + Ngửa người ra sau kết hợp tay giơ lên cao, chân bước sang phải, sang trái.. + Quay sang trái, sang phải kết hợp tay chống hông hoặc 2 tay giang ngang, chân bước sang phải, sang trái.. - Chân: + Đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa về phía sau. + Nhảy lên, đưa 2 chân sang ngang, nhảy lên đưa 1 chân về phía trước, 1 chân về sau.	* Hoạt động học - Hô hấp: Thổi bóng bay - Tay: + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên (kết hợp với vẫy bàn tay, quay cổ tay, kiễng chân). + Co và duỗi từng tay, kết hợp kiễng chân, 2 tay đánh xoay tròn trước ngực, đưa lên cao). - Lưng, bụng, lườn: + Ngửa người ra sau kết hợp tay giơ lên cao, chân bước sang phải, sang trái.. + Quay sang trái, sang phải kết hợp tay chống hông hoặc 2 tay giang ngang, chân bước sang phải, sang trái.. - Chân: + Đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa về phía sau. + Nhảy lên, đưa 2 chân sang ngang, nhảy lên đưa 1 chân về phía trước, 1 chân về sau. * Hoạt động chơi + Trò chơi: Gieo hạt, kéo cưa lừa xẻ, lộn cầu vòng.	

STT	Mục tiêu	Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
<i>b) Thể hiện kỹ năng vận động cơ bản và các tổ chức trong vận động</i>				
2	- Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: Đi bằng mép ngoài bàn chân.	+ Đi bằng mép ngoài bàn chân.	* Hoạt động học - Đi bằng mép ngoài bàn chân. + TCVD: Tung bóng	
4	Trẻ biết phối hợp tay- mắt trong vận động: Tung bóng lên cao và bắt bóng	+ Tung bóng lên cao và bắt bóng	* Hoạt động học - Tung bóng lên cao và bắt bóng + TCVD: Mèo đuổi chuột	
5	Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập: + Bò bằng bàn tay bàn chân 4-5m	+ Bò bằng bàn tay bàn chân 4-5m	* Hoạt động học - Bò bằng bàn tay bàn chân 4-5m + TCVD: Chuyển trướng	
<i>c) Thực hiện và phối hợp được các cử động của bàn tay, ngón tay, phối hợp tay-mắt và sử dụng 1 số đồ dùng, dụng cụ.</i>				
6	Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong một số hoạt động: + Vẽ hình và sao chép các chữ cái o, ô, ơ, chữ số 1->6. - Xếp chồng 12-15 khối theo mẫu - Tự cài, cởi cúc, khâu dây giày, cài quai dép, kéo khóa (phéc mơ tuya.)	- Đồ theo nét chữ cái o, ô, ơ. Số 1->6 - Tô kín màu không chừa ra ngoài ` Lắp ráp. - Cài, cởi cúc, kéo khóa (phéc mơ tuya), khâu luôn buộc dây.	* Hoạt động chơi - Thực hành chơi ở góc NT, góc học tập: Vẽ chân dung bé, Tô đồ chữ cái o, ô, ơ, tô ngón tay, bàn tay tạo hình theo ý thích... - Thực hiện vở toán, vở chữ cái - Chơi các góc: Góc xây dựng: + Góc xây dựng: Trẻ xây lớp học, trường mầm non..... * Hoạt động lao động: - Tự cài, cởi cúc áo, khâu dây giày, cài quai dép, kéo khóa (phéc mơ tuya).	
2. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe				
<i>a) Trẻ biết một số món ăn, thực phẩm thông thường và ích lợi của chúng đối với sức khỏe</i>				
<i>b. Trẻ thực hiện được một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt.</i>				

STT	Mục tiêu	Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
8	Trẻ thực hiện được một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt. - Tự rửa tay bằng xà phòng - Tự thay quần, áo khi bị ướt, bẩn và để vào nơi quy định.	Tập luyện kỹ năng: + Tự rửa tay bằng xà phòng. - Thay quần, áo khi bị ướt, bẩn và để vào nơi quy định.	- Hoạt động chơi: + Trong giờ trả trẻ: trò chuyện với trẻ: Về vệ sinh cá nhân của trẻ. + Kỹ năng rửa tay + Kỹ năng tự thay quần áo - Hoạt động vệ sinh cá nhân: + Cho trẻ thực hành: Rửa tay bằng xà phòng đúng các bước. + Cho trẻ thực hành: Tự thay quần áo	
<i>c. Trẻ có một số hành vi và thói quen tốt trong sinh hoạt và giữ gìn sức khỏe</i>				
9	Trẻ có một số hành vi và thói quen tốt trong ăn uống: - Mời cô, mời bạn khi ăn và ăn từ tốn. - Không đùa nghịch, không làm đổ vãi thức ăn. - Ăn nhiều loại thức ăn khác nhau - Không uống nước lã, ăn quà vặt ngoài đường.	- Một số hành vi văn hóa, văn minh trong ăn uống - Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất. - Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì...).	* Hoạt động ăn: - Luyện tập nề nếp thói quen tốt trong ăn uống: Mời cô, mời bạn khi ăn và ăn từ tốn. Không đùa nghịch, không làm đổ vãi thức ăn. Ăn nhiều loại thức ăn khác nhau như rau, thịt, cá, ...ăn hết xuất, không kén chọn thức ăn.... Để cơ thể khỏe mạnh, không bị suy dinh dưỡng. - Không uống nước lã, ăn quà vặt ngoài đường...Nếu ăn sẽ bị đau bụng, sâu răng... TCTV: Mời cô, mời bạn.	
<i>d) Trẻ biết một số nguy cơ không an toàn và phòng tránh.</i>				
13	Trẻ nhận biết được một số trường hợp không an toàn và gọi người giúp đỡ: - Biết tránh một số trường hợp không an toàn. + Khi người lạ bế,	Một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ. + Không đi theo nhận quà của người lạ khi chưa được sự cho phép của người thân. + Không ra khỏi khu	- Hoạt động chơi: + Cho trẻ xem hình ảnh vi deo và trò chuyện về những tác hại của việc người lạ bế ẵm, cho kẹo, bánh... Ra khỏi trường lớp khi không được phép của cô giáo	

STT	Mục tiêu	Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
	ăm, cho kẹo bánh, uống nước ngọt, rủ đi chơi. + Ra khỏi khu vực trường lớp khi không được phép của người lớn, cô giáo.	vực trường lớp khi không được phép của người lớn, cô giáo.	+ Xem hình ảnh về những qui định ở trường lớp + Trò chuyện với trẻ trong giờ trả trẻ: Giáo dục trẻ không ra khỏi khu vực trường nếu không có sự đồng ý của cô giáo.	
14	Trẻ biết thực hiện một số quy định ở trường, nơi công cộng về an toàn: - Sau giờ học về nhà ngay, không tự ý đi chơi; - Không leo trèo cây, ban công, tường rào.	Phòng tránh những hành động nguy hiểm, những nơi không an toàn, những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng	* Hoạt động đón trả trẻ. - Nhắc nhở, trò chuyện với trẻ không leo trèo lan can, tường rào...	
II. Lĩnh vực phát triển nhận thức				
1. Khám phá khoa học				
<i>a) Xem xét và tìm hiểu đặc điểm của các sự vật hiện tượng</i>				
16	Trẻ biết tò mò, tìm tòi, khám phá về trường mầm non - Trẻ biết phối hợp các giác quan để quan sát, xem xét và thảo luận về đồ dùng đồ chơi như sử dụng các giác quan khác nhau để xem xét...và thảo luận về đặc điểm của đồ dùng, đồ chơi.	- Đặc điểm, công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi. - Mối liên hệ đơn giản giữa đặc điểm cấu tạo giữa cách sử dụng đồ dùng đồ chơi quen thuộc.	* Hoạt động học: + KPKH: Đồ dùng, đồ chơi của lớp. - Một số mối liên hệ đơn giản giữa đặc điểm cấu tạo với cách sử dụng của đồ dùng, đồ chơi quen thuộc. + Trò chơi: Phân loại đồ dùng đồ chơi theo dấu hiệu * Hoạt động chơi: - GHT: phân loại đồ dùng, đồ chơi theo 2 - 3 dấu hiệu. So sánh sự khác nhau và giống nhau của 3, 4 đồ dùng đồ chơi trong lớp. - Trò chơi: Thi xem tổ nào nhanh	
17	- Trẻ biết thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau: xem sách tranh ảnh, băng hình, trò chuyện và thảo luận về đồ dùng, đồ chơi.	- Sự khác nhau giữa một số đồ dùng, đồ chơi		

STT	Mục tiêu	Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
18	Trẻ biết phân loại các đối tượng theo những dấu hiệu khác nhau.	- Phân loại đồ dùng, đồ chơi theo 2 - 3 dấu hiệu.		
<i>b) Trẻ nhận biết mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng và giải quyết vấn đề đơn giản.</i>				
<i>c) Trẻ biết thể hiện hiểu biết về đối tượng bằng các cách khác nhau</i>				
22	Trẻ biết nhận xét, thảo luận về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau về một số đồ dùng, đồ chơi. được quan sát.	- So sánh sự khác nhau và giống nhau của đồ dùng, đồ chơi và sự đa dạng của chúng.	- Hoạt động học: + KPKH: Đồ dùng, đồ chơi của lớp. - So sánh sự khác nhau và giống nhau của đồ dùng, đồ chơi và sự đa dạng của chúng.	
23	Trẻ biết thể hiện hiểu biết về đồ dùng đồ chơi qua hoạt động chơi, âm nhạc và tạo hình...	- Thể hiện một số hiểu biết về đồ dùng đồ chơi qua hoạt động chơi, âm nhạc và tạo hình...	* Hoạt động học: Trò chuyện với trẻ về những đồ dùng, đồ chơi ở góc nghệ thuật như cái trống, xác xô, micro, bút sáp, giấy vẽ, giá vẽ, đất nặn... * Hoạt động chơi: - GNT: Trẻ chơi với những đồ dùng, đồ chơi ở góc nghệ thuật... TCTV: Cái trống để gõ, hộp bút màu để vẽ.... + TCM: Nhảy vào nhảy ra, đoán xem ai vào, tìm bạn thân	
2. Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán				
<i>a) Trẻ nhận biết số đếm, số lượng</i>				
24	Trẻ biết quan tâm đến các con số như thích nói về số lượng và đếm, hỏi: bao nhiêu? đây là mấy?...	- Quan tâm đến chữ số, số lượng như thích đếm các vật ở xung quanh, hỏi: "Bao nhiêu?" "Là số mấy?".	* Hoạt động học: - Cùng cố số lượng trong phạm vi 6, nhận biết số 6 * Hoạt động chơi. GHT: Đếm số sách, số bút chì có số lượng trong phạm vi 6 và đặt thẻ số tương ứng - TC: Ai đếm giỏi	
	Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 6 và đếm theo khả năng	- Đếm trên đối tượng trong phạm vi 6 và đếm theo khả năng.		

STT	Mục tiêu	Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
	Trẻ nhận biết các số từ 5 - 6 và sử dụng các số đó để chỉ số lượng, số thứ tự.	- Các chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 6	* Hoạt động chiều: Thực hiện vở làm quen với toán *Hoạt động chơi ngoài trời: Đếm, nhận biết số lượng, đọc số ở ký hiệu, tạo hình số, xếp thứ tự, xếp hàng chờ đến lượt...	
25	Trẻ biết gộp các nhóm đối tượng trong phạm vi 6 và đếm.	- Gộp các nhóm đối tượng và đếm.	* Hoạt động học: + Tách gộp trong phạm vi 6 * Hoạt động chơi:	
	Trẻ biết tách một nhóm đối tượng trong phạm vi 6 thành hai nhóm bằng các cách khác nhau	- Tách một nhóm đối tượng trong phạm vi 6 thành hai nhóm bằng các cách khác nhau và đếm.	- GHT: Đếm số bàn số ghế, đồ chơi góc HT có số lượng là 6 và tách số bàn, số ghế thành 2 nhóm bằng các cách khác nhau và đặt thẻ số tương ứng... - TCM: Tìm bạn thân	
3. Khám phá xã hội				
<i>a) Nhận biết bản thân, gia đình, trường lớp mầm non và cộng đồng</i>				
35	Trẻ nói được tên, địa chỉ và mô tả một số đặc điểm nổi bật của điểm trường, lớp khi được hỏi, trò chuyện..	- Những đặc điểm nổi bật của điểm trường lớp mầm non. -Tên và công việc của cô giáo và các cô bác ở trường.	* Hoạt động học + KPXH: Trò chuyện về trường, lớp mầm non. * Hoạt động chơi:	
	Trẻ nói được tên, công việc của cô giáo và các bác công nhân viên trong trường khi được hỏi, trò chuyện.	-Tên, đặc điểm, sở thích của các bạn; các hoạt động của trẻ ở trường, điểm trường	- Trò chuyện với trẻ về tên, địa chỉ trường, lớp, biết một số công việc của cô giáo các cô bác nhân viên trong trường. - Thực hành cho trẻ nói tên đặc điểm sở thích của các bạn trong lớp	
	Trẻ biết nói họ tên và đặc điểm của các bạn trong lớp khi được hỏi, trò chuyện		* Hoạt động chơi: - TCM: Tìm bạn thân	
<i>b) Nhận biết một số nghề phổ biến và nghề truyền thống ở địa phương</i>				
<i>c) Nhận biết một số lễ hội và danh lam thắng cảnh</i>				
III. Phát triển ngôn ngữ				
<i>1. Nghe hiểu lời nói</i>				
	Trẻ thực hiện được các yêu cầu trong	Hiểu và làm theo được 2, 3 yêu cầu liên tiếp.	- Hoạt động chơi: + Thực hành lấy, cất	

STT	Mục tiêu	Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
39	hoạt động tập thể.	VD: “Các bạn mặc áo màu đỏ đứng sang bên phải, các bạn mặc áo màu xanh đứng sang bên trái.....”	đồ dùng, đồ chơi... * Hoạt động lao động: - Bé làm trực nhật kê bàn ghế, dát giường...	
	Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát: Đồ dùng (đồ dùng học tập...).	- Hiểu các từ khái quát, từ trái nghĩa. - Phát âm các tiếng có phụ âm đầu, phụ âm cuối gần giống nhau và các thanh điệu về đồ dùng (Đồ dùng học tập...).Sử dụng các từ chỉ tính chất đặc điểm của một số đồ dùng (đồ dùng học tập...)..	* Hoạt động học: - Nghe hiểu các từ:, Chữ o,ô,ơ có điểm gì khác nhau và điểm gì giống nhau, Con tô chữ o in rỗng., Con cầm bút bằng tay phải, Hộp bút màu, cái khăn mặt...Quả bóng làm bằng gì? - Hoạt động chơi: + Chơi ngoài trời: Trẻ trao đổi với nhau về các đồ chơi như: "Đây là cái gì ? ", " Cái này để làm gì?".....	
	Trẻ biết lắng nghe và nhận xét ý kiến của người đối thoại về đồ dùng đồ chơi	- Lắng nghe và nhận xét ý kiến của người đối thoại.		
2. Sử dụng lời nói trong cuộc sống hàng ngày				
41	- Trẻ biết dùng được câu đơn, câu ghép trong chủ đề trường mầm non	- Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân rõ ràng, dễ hiểu bằng các câu đơn, câu ghép khác nhau trong chủ đề trường mầm non	* Hoạt động học: - KPXH: Trò chuyện về trường lớp mầm non. - Độc thơ: Gà học chữ, TCTV: Thích chí, xiêu vẹo...	
42	- Trẻ biết đọc diễn cảm bài thơ, ca dao, đồng dao....trong chủ đề trường mầm non	- Đọc thơ: Gà học chữ, - Đọc đồng dao, ca dao: Con cò mà hay đi chơi, thằng bươm. - TCDG: Nu na nu nống, chi chi chành chành - Nghe các bài hát dân ca: Thật đáng chê, gà gáy + Câu đố trong chủ đề trường mầm non phù hợp với độ tuổi.	* Hoạt động chơi: - Trò chuyện xem tranh ảnh, lô tô kể tên một số đồ dùng đồ chơi. - Xem tranh mô tả về một số đồ dùng, đồ chơi. - Trẻ bày tỏ được tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân trong hoạt động tập thể, lao động tự phục vụ + Chơi ở các góc: Góc phân vai: Nấu ăn. - Đọc đồng dao, ca	

STT	Mục tiêu	Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
			dao: Con cò mà hay đi chơi, thăng bờm - TCDG: Nu na nu nống, chi chi chành chành - Nghe các bài hát dân ca: Thật đáng chê, gà gáy + Giải câu đố về một số đồ dùng, đồ chơi. * Giờ đón và trả trẻ - Cho trẻ nghe băng xem vi deo các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố trong chủ đề.	
43	Trẻ biết kể có thay đổi một vài tình tiết như thay tên nhân vật, thay đổi kết thúc, thêm bớt sự kiện... trong nội dung truyện: Bạn mới	- Kể lại truyện: Bạn mới đã được nghe theo trình tự. - Kể chuyện theo đồ vật, theo tranh.	- Hoạt động chơi: + Nghe kể chuyện: “Bạn mới” * Hoạt động chơi - GHT: Kể chuyện theo tranh về đồ dùng đồ chơi của Lớp(bàn, ghế...)	
44	- Trẻ biết sử dụng các từ: Cảm ơn, xin lỗi. xin phép, thưa, dạ, vâng... phù hợp với tình huống.	- Sử dụng các từ biểu cảm, hình tượng	* Hoạt động học: - Tích hợp GD trong các hoạt động, luyện cho trẻ biết sử dụng các từ: cảm ơn, xin lỗi. xin phép, thưa, dạ, vâng... phù hợp với tình huống. * Hoạt động chơi. - GPV: Gia đình, cô giáo, bán hàng, ...	
3. Làm quen với việc đọc - viết				
47	Trẻ có thể nhận ra ký hiệu thông thường: nhà vệ sinh, nơi nguy hiểm, lối ra vào, cấm lửa.....	- Làm quen với một số ký hiệu thông thường trong cuộc sống (nhà vệ sinh, lối ra, nơi nguy hiểm..)	* Hoạt động chơi - Xem video, trò chuyện một số ký hiệu nhà vệ sinh, lối ra, một số nơi nguy hiểm. Hoạt động vệ sinh cá	

STT	Mục tiêu	Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
			nhân: Trẻ nhận ra ký hiệu nhà vệ sinh nam nữ, nhận ra ký hiệu cấm lửa và những nơi nguy hiểm trong trường.	
48	- Trẻ nhận dạng được các chữ o, ô, ơ trong bảng chữ cái TV	- Nhận dạng các chữ cái o, ô, ơ	* Hoạt động học: - LQCC: o, ô, ơ * Hoạt động chơi - Chơi ở góc HT - Tìm chữ cái o, ô, ơ theo hiệu lệnh của cô - Xem tranh về CD trường mầm non, dưới tranh có từ chứa chữ cái o, ô, ơ	
49	- Trẻ biết tô, đồ các nét chữ o, ô, ơ sao chép một số kí hiệu, chữ cái tên của mình	- Tập tô, tập đồ các nét của chữ cái o, ô, ơ	* Hoạt động học. - Tập tô chữ cái o, ô, ơ - Thực hiện vở toán, vở tập tô - Nhận biết chữ hoa và chữ thường. * Hoạt động chơi: - TCVCC: Bé xếp chữ cái, vẽ chữ cái o, ô, ơ trên sân, bảng.	
IV. Phát triển tình cảm kỹ năng xã hội				
1. Thể hiện ý thức bản thân				
2. Thể hiện sự tự tin tự lực				
51	- Trẻ biết mình là một thành viên trong lớp	- Vị trí và trách nhiệm của bản thân trong lớp học.	- Hoạt động chơi: + Trò chuyện về vị trí và trách nhiệm của bản thân trẻ trong lớp.	
	Trẻ biết vâng lời, giúp đỡ bố mẹ, cô giáo những việc vừa sức.	- Nghe lời, giúp đỡ bố mẹ, cô giáo những công việc vừa sức.	* Hoạt động chơi: - Trò chuyện về: Vâng lời cô giáo. Những việc làm giúp đỡ cô giáo những công việc nhỏ vừa sức. - Thực hành: Kể về những việc bé làm để giúp đỡ cô giáo. *Hoạt động ăn: - Thực hành cất đồ	
	Trẻ biết tự làm một số việc đơn giản hằng ngày (vệ sinh cá nhân, trực nhật, chơi...).	- Chủ động và độc lập trong một số hoạt động.		

STT	Mục tiêu	Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
			dùng để ăn, để uống vào nơi quy định * Hoạt động lao động: - Bé làm trực nhật kê bàn ghế, dát giường...	
3. Nhận biết và thể hiện cảm xúc, tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh				
4. Hành vi và quy tắc ứng xử xã hội				
56	Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp: Sau khi chơi cất đồ chơi vào nơi quy định.	- Một số quy định ở lớp, (để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ; trật tự khi ăn, khi ngủ).	* Hoạt động chơi: - Cô nhắc trẻ cất đồ dùng cá nhân vào nơi qui định. - Hoạt động góc, hoạt động chơi ngoài trời: Trẻ lấy, cất đồ dùng đồ chơi đúng nơi quy định(Sắp xếp, cất đồ chơi sau khi chơi) * Hoạt động ăn ngủ : - Giờ ăn trưa: Trật tự khi ăn, cất bát, thìa vào rổ, lau bàn ăn, cất bàn, ghế vào nơi quy định. - Giờ ngủ trưa: Trật tự khi ngủ, lấy, cất chăn gối, chiếu đúng nơi quy định.	
	Trẻ biết nói cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép	- Sử dụng lời nói, cử chỉ, lễ phép, lịch sự.	* Hoạt động chơi: - Trò chuyện xem tranh hành một số cử chỉ lễ phép - Thực hành nói lời lễ phép lịch sự. * Hoạt động đón trả trẻ. - GD Trẻ nói cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép Cho trẻ thực hành giao tiếp với cô giáo.	
57	Trẻ biết chú ý nghe	- Tôn trọng, hợp tác,	* Hoạt động trong	

STT	Mục tiêu	Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
	khi cô, bạn nói, không ngắt lời người khác	chấp nhận.	ngày - Cho trẻ xem video và trò chuyện với trẻ về thái độ đúng, sai khi nghe cô nói hoặc bạn nói - GD trẻ chú ý nghe khi cô, bạn nói, không ngắt lời người khác	
5. Quan tâm đến môi trường				
60	Trẻ biết bỏ rác đúng nơi quy định.	- Giữ gìn vệ sinh môi trường (không xả rác bừa bãi, bỏ rác vào đúng nơi quy định)	* HĐ lao động: - Thực hành nhặt rác, lá cây rụng ... ở sân trường bỏ vào thùng rác - Thực hành quét lớp, thu dọn đồ chơi ... - Nhắc nhở các bạn trong lớp giữ gìn vệ sinh môi trường không vứt rác bừa bãi, , biết phân loại rác, không dùng túi bóng đựng đồ mà dùng làn ... để đựng đồ ...	
V. Phát triển thẩm mỹ				
1. Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp thiên nhiên cuộc sống và các TPNT				
63	Trẻ biết chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát, bản nhạc. Thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe và kể câu chuyện trong chủ đề trường mầm non	- Nghe và nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau: Ngày đầu tiên đi học, bài ca đi học, đi học xa - Nghe và nhận ra sắc thái (vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc: Ngày đầu tiên đi học, bài ca đi học, đi học xa	- Hoạt động học + Nghe hát: Ngày đầu tiên đi học, bài ca đi học, đi học xa + Văn học Nghe đọc thơ: "Gà học chữ" - Hoạt động chơi: + Cho trẻ nghe băng, hát cho trẻ nghe, xem video bài hát: Ngày đầu tiên đi học, bài ca đi học, đi học xa.	
2. Một số kỹ năng trong hoạt động âm nhạc và tạo hình				
65	Trẻ biết hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp	- Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát:	* Hoạt động học - Dạy hát: Em đi mẫu giáo	

STT	Mục tiêu	Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
	với sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ... trong chủ đề trường mầm non	Em đi mẫu giáo	- Hoạt động chơi: + Góc âm nhạc: Hát bài: Em đi mẫu giáo	
66	Trẻ vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo các loại tiết tấu) trong chủ đề trường mầm non	- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của các bài hát: Vườn trường mùa thu, mùa xuân - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu bằng dụng cụ âm nhạc sẵn có ở địa phương: Đá, ống tre, ống nứa.... + DVD: Vườn trường mùa thu, mùa xuân.	* Hoạt động học - VĐTN: Vườn trường mùa thu, mùa xuân - TCÂN: Đoán tên bạn hát, ô chữ biết hát * Hoạt động chơi: - GNT : Hát kết hợp Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu bằng dụng cụ âm nhạc sẵn có ở địa phương: đá, ống tre, ống nứa.... theo các bài hát trong chủ đề trường mầm non	
68	Trẻ phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hoà, bố cục cân đối trong chủ đề trường mầm non	- Phối hợp các kỹ năng vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm như: Vẽ trường mầm non, vẽ đường tới lớp,....có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét và bố cục.	* Hoạt động học: - Tạo hình: + Vẽ trường mầm non + Vẽ đường tới lớp - Cho trẻ nhận xét bài vẽ trường mầm non, vẽ đường tới lớp... về màu sắc, hình dáng/ đường nét và bố cục - Hoạt động chơi + Góc nghệ thuật: Vẽ, nặn, xếp hìnhđồ dùng, đồ chơi theo ý thích	
70	Trẻ biết phối hợp các kỹ năng nặn để tạo thành sản phẩm có bố cục cân đối.. trong chủ đề trường mầm non		+ Chơi tự do: Làm đồ chơi từ lá cây, cành cây, sỏi, rơm... để tạo ra đồ dùng đồ chơi theo ý thích.	
73	Trẻ biết nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng, bố cục trong chủ đề trường mầm non	+ Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng/ đường nét và bố cục		

STT	Mục tiêu	Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
			+ Xếp hình hột hạt, một số hình đồ dùng đồ chơi, xếp hình trường mầm non.	
3. Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật				
73	Trẻ có thể gõ đệm bằng dụng cụ theo tiết tấu tự chọn	+ Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu	* Hoạt động chơi - Góc nghệ thuật: Trẻ sử dụng dụng cụ âm nhạc khác nhau trong các bài hát thuộc chủ trường mầm non – Tết trung thu.	
75	Trẻ biết đặt tên cho sản phẩm tạo hình.	Đặt tên cho sản phẩm của mình	* Hoạt động học: - Tạo hình: + Vẽ trường mầm non + Vẽ đường tới lớp * Hoạt động chơi: - Góc NT: Vẽ, nặn, xếp hìnhđồ dùng, đồ chơi theo ý thích	
Tổng: 37 mục tiêu				

Mường Pôn, ngày 03 tháng 09 năm 2025

CHUYÊN MÔN KÝ DUYỆT

P. TỔ TRƯỞNG

NGƯỜI XÂY DỰNG KH

Vũ Thị Sơn Ca

Đinh Thị Thanh Nga

Lò Thị Loan